

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST
Ngày 15-8-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn;

Bà Phạm Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2022/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 557/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 632/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T, địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Vũ Ngọc S, địa chỉ: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 8 năm 2021 và các bản tự khai của nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

Vào năm 2017 chị T có quan hệ tình cảm với anh Vũ Ngọc S và đến ngày 18 tháng 7 năm 2017, chị T sinh đôi hai con gái. Ngày 14 tháng 9 năm 2017, chị T và

anh S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Tuy nhiên chị và anh S không tổ chức đám cưới, cũng không sống chung với nhau ngày nào. Chị T vẫn sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng còn anh S sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Do hai bên không sống chung với nhau ngày nào nên không có tình cảm vợ chồng, anh S không có trách nhiệm với các con. Do đó chị T đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Ngọc S. Về con chung: Chị T và anh S có 02 con chung là Vũ Lê Thảo N và Vũ Lê Thảo C cùng sinh ngày 17 tháng 7 năm 2017. Ly hôn chị T đề nghị được nuôi 02 con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Ngọc S đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh không đến tòa án để giải quyết việc chị Lê Thị T xin ly hôn và nuôi con nên không có lời khai của anh Vũ Ngọc S.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Lê Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng chỉ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Vũ Ngọc S không tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Vũ Ngọc S; về con chung: Giao con Vũ Lê Thảo N và Vũ Lê Thảo C cùng sinh ngày 18 tháng 7 năm 2017 cho chị T nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Vũ Ngọc S. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lê Thị T có đơn khởi kiện đề nghị tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với anh Vũ Ngọc S. Anh S có nơi cư trú tại thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Nguyên đơn chị Lê Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Vũ Ngọc S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị T và anh Vũ Ngọc S.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Vũ Ngọc S tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 7 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn, anh chị không chung sống với nhau ngày nào kể từ năm 2017 đến nay. Tại khoản 2 Điều 19 Luật Hôn nhân gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác”*. Xét thấy, chị T và anh S có đăng ký kết hôn nhưng thực tế không chung sống với nhau mà không phải vì lý do công việc hay hoạt động xã hội, do đó mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T xin ly hôn anh S là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị T và anh S có 02 con chung là Vũ Lê Thảo N và Vũ Lê Thảo C cùng sinh ngày 18 tháng 7 năm 2017. Ly hôn chị T đề nghị được nuôi 02 con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Xét, từ khi sinh ra đến nay các con đều ở với chị T, hiện nay chị T có công việc, có thu nhập và nơi ở ổn định, có sự hỗ trợ của bố mẹ để chị T chăm sóc các con. Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cho chị T được nuôi hai con là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Chị Lê Thị T không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Lê Thị T được ly hôn anh Vũ Ngọc S.

2. Về con chung: Giao con Vũ Lê Thảo N và Vũ Lê Thảo C cùng sinh ngày 18 tháng 7 năm 2017 cho chị Lê Thị T nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Vũ Ngọc S.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001171 ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Lê Thị T đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Lê Thị T và anh Vũ Ngọc S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh